

Vĩnh Long, ngày 06 tháng 12 năm 2024

## PHIẾU TỰ ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ ĐỀ ÁN MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO

Tên ngành đào tạo: **Kỹ thuật Xây dựng Công trình thủy**

Mã ngành: **7580202**

Trình độ: **đại học**

### I. THÔNG TIN NGÀNH ĐÀO TẠO DỰ KIẾN MỞ

Tên ngành: **Kỹ thuật Xây dựng Công trình thủy**

Trình độ đào tạo: đại học

Mã ngành: **7580202**

Thời gian đào tạo: 4 năm.

Tổng khối lượng kiến thức toàn khóa: 150 tín chỉ.

### II. ĐÁNH GIÁ ĐỀ ÁN MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO

Đề án mở ngành đào tạo trình độ đại học ngành **Kỹ thuật Xây dựng Công trình thủy** được xây dựng từ tháng 07/2024 đến tháng 12/2024 với đầy đủ các nội dung quy định tại Điều 3, Điều 8, Điều 9, đảm bảo đủ các điều kiện để mở ngành theo Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18/01/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, cụ thể:

#### A. ĐIỀU KIỆN CHUNG

| ĐIỀU KIỆN                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | HỒ SƠ                                                                                                                                                                                                                                          | KẾT LUẬN                             |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|
| <b>1. Ngành đào tạo và trình độ đào tạo</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                |                                      |
| a) Phù hợp với nhu cầu nguồn nhân lực cho sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, vùng, cả nước và của lĩnh vực đào tạo bảo đảm hội nhập quốc tế; bảo đảm phù hợp với quy hoạch phát triển nguồn nhân lực đã được phê duyệt và công bố của các bộ, ngành, địa phương hoặc báo cáo chính thức của cơ quan nhà nước có thẩm quyền | Quyết định số 329/QĐ-ĐHXDMT ngày 06 tháng 7 năm 2021 về việc ban hành “Sứ mạng, tầm nhìn, giá trị cốt lõi và triết lý giáo dục”.<br>Khoa Kỹ thuật Hạ tầng đô thị đã tiến hành khảo sát “ý kiến các bên liên quan Về nhu cầu nguồn nhân lực đối | <b>Đáp ứng</b><br><br><b>Đáp ứng</b> |



| (nếu có), phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và chiến lược phát triển của cơ sở đào tạo.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | với ngành kỹ thuật Xây dựng công trình thủy trình độ đại học” như thể trong Quyển, Hồ sơ đề xuất chủ trương mở ngành đào tạo. Tập hồ sơ này thể hiện: a) Nhu cầu đào tạo và nhân lực phục vụ thị trường; b) Khảo sát nhu cầu nhân lực ngành KTXD Công trình thủy; c) Xu hướng phát triển ngành KTXD Công trình thủy trên thế giới; d) Sự phù hợp với sự phát triển ngành, trình độ đào tạo của cơ sở đào tạo; e) Sự phù hợp với chiến lược quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của ngành, địa phương, vùng và cả nước.                                                                                 |         |                      |   |                             |   |                             |   |                            |   |                           |   |                              |   |                                 |   |                              |   |                               |         |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|----------------------|---|-----------------------------|---|-----------------------------|---|----------------------------|---|---------------------------|---|------------------------------|---|---------------------------------|---|------------------------------|---|-------------------------------|---------|
| b) Có trong Danh mục thông kê ngành đào tạo                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Có trong danh mục của Bộ GDĐT, mã số: 7580202                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Đáp ứng |                      |   |                             |   |                             |   |                            |   |                           |   |                              |   |                                 |   |                              |   |                               |         |
| 2. Đội ngũ giảng viên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |         |                      |   |                             |   |                             |   |                            |   |                           |   |                              |   |                                 |   |                              |   |                               |         |
| a) Có đội ngũ giảng viên đủ về số lượng, bảo đảm về chất lượng để tổ chức thực hiện chương trình đào tạo (bao gồm giảng viên toàn thời gian và giảng viên thỉnh giảng), đáp ứng yêu cầu đội ngũ giảng viên theo quy định về chuẩn chương trình đào tạo của trình độ đào tạo, lĩnh vực, nhóm ngành và ngành đào tạo, trong đó giảng viên thỉnh giảng (tính theo từng năm học) chỉ đảm nhận tối đa 30% khối lượng giảng dạy ở mỗi thành phần trong chương trình đào tạo, giảng viên thỉnh giảng có thể đảm nhận tối đa 40% khối lượng giảng dạy ở mỗi thành phần trong chương trình đào tạo | <div>Giảng viên toàn thời gian</div> <table><thead><tr><th>TT</th><th>Họ và tên, ngày sinh</th></tr></thead><tbody><tr><td>1</td><td>Trần Xuân Hải<br/>24/12/1975</td></tr><tr><td>2</td><td>Đặng Ngọc Lợi<br/>10/10/1986</td></tr><tr><td>3</td><td>Ngô Văn Thức<br/>20/07/1990</td></tr><tr><td>4</td><td>Lê Văn Tuấn<br/>10/10/1977</td></tr><tr><td>5</td><td>Hà Thanh Dương<br/>13/12/1979</td></tr><tr><td>6</td><td>Nguyễn Đạt Phương<br/>01/01/1979</td></tr><tr><td>7</td><td>Nguyễn Văn Tho<br/>31/12/1978</td></tr><tr><td>8</td><td>Nguyễn Quốc Hậu<br/>01/01/1983</td></tr></tbody></table> | TT      | Họ và tên, ngày sinh | 1 | Trần Xuân Hải<br>24/12/1975 | 2 | Đặng Ngọc Lợi<br>10/10/1986 | 3 | Ngô Văn Thức<br>20/07/1990 | 4 | Lê Văn Tuấn<br>10/10/1977 | 5 | Hà Thanh Dương<br>13/12/1979 | 6 | Nguyễn Đạt Phương<br>01/01/1979 | 7 | Nguyễn Văn Tho<br>31/12/1978 | 8 | Nguyễn Quốc Hậu<br>01/01/1983 | Đáp ứng |
| TT                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Họ và tên, ngày sinh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |         |                      |   |                             |   |                             |   |                            |   |                           |   |                              |   |                                 |   |                              |   |                               |         |
| 1                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Trần Xuân Hải<br>24/12/1975                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |         |                      |   |                             |   |                             |   |                            |   |                           |   |                              |   |                                 |   |                              |   |                               |         |
| 2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Đặng Ngọc Lợi<br>10/10/1986                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |         |                      |   |                             |   |                             |   |                            |   |                           |   |                              |   |                                 |   |                              |   |                               |         |
| 3                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Ngô Văn Thức<br>20/07/1990                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |         |                      |   |                             |   |                             |   |                            |   |                           |   |                              |   |                                 |   |                              |   |                               |         |
| 4                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Lê Văn Tuấn<br>10/10/1977                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |         |                      |   |                             |   |                             |   |                            |   |                           |   |                              |   |                                 |   |                              |   |                               |         |
| 5                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Hà Thanh Dương<br>13/12/1979                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |         |                      |   |                             |   |                             |   |                            |   |                           |   |                              |   |                                 |   |                              |   |                               |         |
| 6                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Nguyễn Đạt Phương<br>01/01/1979                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |         |                      |   |                             |   |                             |   |                            |   |                           |   |                              |   |                                 |   |                              |   |                               |         |
| 7                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Nguyễn Văn Tho<br>31/12/1978                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |         |                      |   |                             |   |                             |   |                            |   |                           |   |                              |   |                                 |   |                              |   |                               |         |
| 8                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Nguyễn Quốc Hậu<br>01/01/1983                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |         |                      |   |                             |   |                             |   |                            |   |                           |   |                              |   |                                 |   |                              |   |                               |         |

|  |    |                                     |  |
|--|----|-------------------------------------|--|
|  | 9  | Nguyễn Thị Ngọc Hạnh<br>11/02/1984  |  |
|  | 10 | Trương Thị Hồng Nga<br>07/11/1977   |  |
|  | 11 | Trần Lê Vĩnh Trà<br>30/09/1992      |  |
|  | 12 | Trịnh Thị Thanh Hương<br>02/07/1977 |  |
|  | 13 | Giang Văn Tuyên<br>13/10/1982       |  |
|  | 14 | Lê Châu Tuấn<br>15/10/1989          |  |
|  | 15 | Trần Quang Nhật<br>24/10/1989       |  |
|  | 16 | Phan Ngọc Tường Vy<br>02/09/1988    |  |
|  | 17 | Nguyễn Chính Nghĩa<br>14/02/1976    |  |
|  | 18 | Huỳnh Kim Thừa<br>30/06/1985        |  |
|  | 19 | Nguyễn Thị Thúy Kiều<br>16/08/1989  |  |
|  | 20 | Nguyễn Đức Khiêm<br>21/06/1979      |  |
|  | 21 | Lương Phước Toàn<br>08/04/1982      |  |
|  | 22 | Nguyễn Thị Tâm Đan<br>16/03/1979    |  |
|  | 23 | Lương Thị Ngọc Diễm<br>17/07/1988   |  |
|  | 24 | Phan Thị Thanh Hiền<br>19/06/1981   |  |
|  | 25 | Nguyễn Thị Kim Hiếu<br>01/09/1989   |  |
|  | 26 | Đinh Hoài Luân<br>16/02/1979        |  |
|  | 27 | Đặng Thị Thu Hà<br>10/06/1986       |  |
|  | 28 | Võ Bá Huy<br>04/08/1983             |  |
|  | 29 | Trần Thanh Thảo                     |  |



|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                       |                              |                |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------|----------------|
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                       | 17/06/1964                   |                |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 30                                                                                                                                                                                    | Nguyễn Văn Chu<br>28/06/1973 |                |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 31                                                                                                                                                                                    | Lê Minh Tân<br>19/04/1974    |                |
| <b>3. Cơ sở vật chất</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                       |                              |                |
| a) Có cơ sở vật chất, thiết bị, thư viện, giáo trình đáp ứng yêu cầu giảng dạy, học tập, nghiên cứu theo yêu cầu của chương trình đào tạo, đáp ứng yêu cầu về cơ sở vật chất theo quy định của chuẩn chương trình đào tạo của lĩnh vực, nhóm ngành, ngành đào tạo và các quy định tại Thông tư này                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Biên bản thẩm định CTĐT trình độ đại học ngành KTXD Công trình thủy của Hội đồng thẩm định CTĐT ngày 12/11/2024.<br>Bản xác nhận điều kiện thực tế của Cơ sở đào tạo ngày 22/11/2024. |                              | <b>Đáp ứng</b> |
| b) Có đủ phòng học, phòng thí nghiệm, phòng thực hành, cơ sở sản xuất thử nghiệm, hệ thống công nghệ thông tin, hệ thống quản lý hỗ trợ học tập, quản lý đào tạo cùng các thiết bị cần thiết đáp ứng yêu cầu giảng dạy, học tập, nghiên cứu khoa học theo yêu cầu của chương trình đào tạo, phù hợp với quy mô đào tạo ở từng trình độ đào tạo và phải có kế hoạch sử dụng phòng học, phòng thí nghiệm, thực hành với diện tích và các thiết bị cụ thể của từng phòng thí nghiệm, thực hành phù hợp với số lượng sinh viên thực hành, thí nghiệm tại mỗi bàn và mỗi thiết bị trong mỗi phòng thí nghiệm, phòng thực hành, phù hợp với quy mô đào tạo theo yêu cầu của chương trình đào tạo cho từng năm học của khóa học | Biên bản thẩm định CTĐT trình độ đại học ngành KTXD Công trình thủy của Hội đồng thẩm định CTĐT ngày 12/11/2024.<br>Bản xác nhận điều kiện thực tế của Cơ sở đào tạo ngày 22/11/2024. |                              | <b>Đáp ứng</b> |
| c) Có hợp đồng hợp tác đào tạo thực hành, thực tập với các cơ sở thực hành, thực tập bên ngoài nhà trường phù hợp với kế hoạch giảng dạy, học tập, nghiên cứu khoa học cho toàn khóa học                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Biên bản ghi nhớ giữa Trường ĐHXDMT và Công ty Aureole, ngày 30/3/2022;<br>Biên bản hợp tác giữa Hội Cơ học đất & Địa kỹ thuật công trình Việt Nam (VSSMGE) và Trường Đại             |                              | <b>Đáp ứng</b> |



|  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |  |
|--|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
|  | <p>học Xây dựng Miền Tây, ngày 22/11/2021;</p> <p>Thỏa thuận hợp tác trong các lĩnh vực đào tạo, xây dựng, hướng nghiệp, các hoạt động văn hóa xã hội và hỗ trợ sinh viên giữa Trường ĐHXDMT và Công ty CP Tập đoàn VSETGROUP, ngày 25/4/2021;</p> <p>Biên bản ghi nhớ giữa Jetking, MTU và INOMAS, ngày 28/5/2020;</p> <p>Biên bản Ghi nhớ giữa Đại học Quốc lập Trung ương Đài Loan và Đại học Xây dựng Miền Tây, ngày 15/4/2019;</p> <p>Thỏa thuận hợp tác về đào tạo Tiếng Nhật và giới thiệu tuyển dụng việc làm tại Nhật Bản giữa Trường Đại học Xây dựng Miền Tây và Công ty TNHH Đào tạo Nhân lực Tsubaki, ngày 13/6/2019;</p> <p>Biên bản ghi nhớ hợp tác liên quan đến thực hiện đào tạo và tổ chức thi đánh giá kỹ năng liên quan đến phái cử, tiếp nhận tu nghiệp sinh kỹ năng đặc định người nước ngoài trong lĩnh vực xây dựng, ngày 30/9/2019;</p> <p>Hợp đồng + Phụ lục hợp đồng nguyên tắc về việc liên kết đào tạo và phái cử lao động, ngày 03/12/2019;</p> |  |
|--|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|

|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Biên bản ghi nhớ về hợp tác học thuật và nghiên cứu khoa học giữa Đại học Chung Hsing và Đại học Xây dựng Miền Tây, ngày 24/12/2019.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                |
| d) Có thư viện truyền thống và thư viện điện tử bảo đảm đủ giáo trình, tài liệu hỗ trợ giảng dạy, học tập, nghiên cứu của giảng viên và người học; có bản quyền truy cập cơ sở dữ liệu trong nước về sách, tạp chí khoa học liên quan đến ngành đào tạo, đáp ứng yêu cầu của ngành và trình độ đào tạo, phù hợp với quy mô đào tạo | Trường có thư viện truyền thống đủ chỗ cho hơn 200 sinh viên hàng ngày đến đọc sách và tra cứu, có cổng thông tin thư viện: <a href="http://thuvien.mtu.edu.vn">http://thuvien.mtu.edu.vn</a> .                                                                                                                                                                                                                                                                                            | <b>Đáp ứng</b> |
| đ) Có trang thông tin điện tử đăng tải đầy đủ thông tin yêu cầu phải công khai theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các quy định khác có liên quan của pháp luật                                                                                                                                                            | Trang thông tin điện tử của Trường <a href="http://www.mtu.edu.vn">www.mtu.edu.vn</a> có đăng tải đầy đủ thông tin yêu cầu phải công khai theo quy định.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | <b>Đáp ứng</b> |
| 4. Chương trình đào tạo của ngành đề xuất mở được xây dựng, thẩm định và ban hành bảo đảm theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đáp ứng chuẩn chương trình đào tạo của lĩnh vực, nhóm ngành, ngành đào tạo và phù hợp với Khung trình độ quốc gia Việt Nam                                                                     | <p>Báo cáo khảo sát ý kiến các bên liên quan 30 /BC-KTHTĐT ngày 16 tháng 07 năm 2024 về nhu cầu nguồn nhân lực đối với ngành Kỹ thuật Xây dựng Công trình thủy trình độ đại học.</p> <p>Quyết định 461/QĐ-ĐHXDMT ngày 7 tháng 8 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường ĐHXD Miền Tây về việc giao nhiệm vụ xây dựng Đề án mở ngành đào tạo.</p> <p>Quyết định 463/QĐ-ĐHXDMT ngày 13 tháng 8 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường ĐHXD Miền Tây về việc thành lập Hội đồng xây dựng Đề án mở ngành.</p> | <b>Đáp ứng</b> |



Quyết định 472/QĐ-ĐHXDMT ngày 15 tháng 8 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường ĐHXD Miền Tây về việc thành lập Tổ soạn thảo CTĐT.

Báo cáo khảo sát ý kiến các bên liên quan 49/BC-KTHTĐT ngày 30 tháng 08 năm 2024 về việc Khảo sát của các bên liên quan về CĐR, CTĐT ngành Kỹ thuật Xây dựng Công trình thủy trình độ đại học.

Biên bản 03/BB-KTHTĐT ngày 16 tháng 09 năm 2024 về việc Biên bản họp đánh giá CTĐT của HĐKHĐT cấp Khoa và khách mời chuyên gia của ngành Kỹ thuật Xây dựng Công trình thủy trình độ đại học.

Biên bản 32/BB-KTHTĐT ngày 28 tháng 10 năm 2024 về việc giải trình ý kiến các bên liên quan trong hội thảo Hội thảo xin ý kiến các bên liên quan về CTĐT, CĐR, và ĐCCT.

Quyết định 631/QĐ-ĐHXDMT ngày 31 tháng 10 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường ĐHXD Miền Tây về việc thành lập Hội đồng thẩm định CTĐT.

Biên bản 16/BB-KTHTĐT ngày 12 tháng 11 năm 2024 về việc giải trình

|                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|
|                                                                                                                                                                                                       | <p>điều chỉnh và sửa chữa ý kiến của chuyên gia trong cuộc họp thẩm định ngành Kỹ thuật Xây dựng Công trình thủy trình độ đại học.</p> <p>Biên bản xác nhận kết quả giải trình, chỉnh sửa của Chủ tịch hội đồng thẩm định ngày 12 tháng 11 năm 2024.</p> <p>Quyết định 680/QĐ-ĐHXDMT ngày 22 tháng 11 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường ĐHXD Miền Tây về việc QĐ ban hành bộ CTĐT (bao gồm: CTĐT gồm có CDR của CTĐT, Bản mô tả CTĐT, Khung CTDH, ĐCCT học phần)</p> |                |
| 5. Cơ sở đào tạo đã có đơn vị chuyên môn cấp khoa hoặc tương đương để quản lý các hoạt động chuyên môn, giảng viên, người học và các nhiệm vụ quản lý khác đối với ngành đào tạo dự kiến mở           | Khoa Kỹ thuật Hạ tầng Đô thị được thành lập theo Quyết định số 78/QĐ/ĐHXDMT ngày 19 tháng 3 năm 2012 thành lập Kỹ thuật Hạ tầng Đô thị trên cơ sở Bộ môn Hạ tầng Đô thị trực thuộc Trường ĐHXD Miền Tây.                                                                                                                                                                                                                                                           | <b>Đáp ứng</b> |
| 6. Cơ sở đào tạo phải đáp ứng các yêu cầu, điều kiện tối thiểu theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo để sẵn sàng chuyển sang dạy học trực tuyến bảo đảm chất lượng đào tạo theo quy định | Quyết định số 336/QĐ-ĐHXDMT ngày 19/7/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Tây Ban hành tổ chức hoạt động giảng dạy, bảo vệ Đề án tốt nghiệp theo hình thức trực tuyến; Quyết định số 622/QĐ-ĐHXDMT ngày 22/12/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Tây Ban hành Quy                                                                                                                                                                     | <b>Đáp ứng</b> |



|                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                         |                |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|
|                                                                                                                                                                                                                                                       | định tổ chức thi kết thúc học phần theo hình thức trực tuyến.                                                                                                           |                |
| 7. Hội đồng trường đã có nghị quyết thông qua chủ trương mở ngành đào tạo của cơ sở đào tạo. Trong trường hợp cơ sở đào tạo chưa có hội đồng trường phải có văn bản phê duyệt chủ trương mở ngành đào tạo của cơ quan quản lý trực tiếp cơ sở đào tạo | Nghị quyết Số 07-NQ-HĐTr, ngày 5 tháng 8 năm 2024 của Chủ tịch HĐ Trường về việc thông qua chủ trương mở ngành đào tạo đại học ngành Kỹ thuật Xây dựng Công trình thủy. | <b>Đáp ứng</b> |

### B. ĐIỀU KIỆN ĐỐI VỚI NGÀNH ĐĂNG KÝ

| ĐIỀU KIỆN                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | HỒ SƠ                                                                                                                                                                                                                                                | KẾT LUẬN       |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|
| 1. Có ít nhất 01 tiến sĩ ngành phù hợp là giảng viên cơ hữu, không trùng với giảng viên cơ hữu là điều kiện mở ngành đào tạo trình độ đại học của các ngành khác (trường hợp ngành đào tạo dự kiến mở là ngành ghép bởi các ngành học từ các nhóm ngành khác nhau, hoặc ngành đào tạo mang tính liên ngành được sắp xếp đồng thời vào một số nhóm ngành khác nhau, yêu cầu mỗi ngành được ghép phải có ít nhất 01 tiến sĩ ngành phù hợp là giảng viên cơ hữu), có kinh nghiệm quản lý đào tạo hoặc giảng dạy đại học tối thiểu từ 03 năm trở lên chịu trách nhiệm chủ trì xây dựng, tổ chức thực hiện chương trình đào tạo. | 1. TS. Trần Xuân Hải, sinh năm 1975, tiến sỹ Kỹ thuật xây dựng công trình thủy, năm 2023. Kinh nghiệm trực tiếp giảng dạy đại học <b>03</b> năm, chủ trì xây dựng, tổ chức thực hiện chương trình đào tạo.                                           | <b>Đáp ứng</b> |
| 2. Có ít nhất 05 tiến sĩ là giảng viên cơ hữu có chuyên môn phù hợp để chủ trì giảng dạy chương trình, trong đó mỗi thành phần của chương trình đào tạo phải có giảng viên với chuyên môn phù hợp chủ trì giảng dạy.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | <p><b>* Giảng viên cơ hữu:</b></p> <p>1. TS. Trần Xuân Hải, sinh năm 1975, tiến sỹ Kỹ thuật xây dựng công trình thủy, năm 2023. Kinh nghiệm trực tiếp giảng dạy đại học <b>03</b> năm, chủ trì xây dựng, tổ chức thực hiện chương trình đào tạo.</p> | <b>Đáp ứng</b> |



| ĐIỀU KIỆN | HỒ SƠ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | KẾT<br>LUẬN |
|-----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
|           | <p>2. TS. Đặng Ngọc Lợi, sinh năm 1986, tiến sỹ chuyên ngành Xây dựng công trình cảng biển, năm 2020.</p> <p>3. TS. Ngô Văn Thúc, sinh năm 1990, tiến sỹ Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông, năm 2021.</p> <p>4. TS. Lê Văn Tuấn, sinh năm 1979, tiến sỹ ngành Kỹ thuật Xây dựng Công trình thủy, năm 2018;.</p> <p>5. TS. Hà Thanh Dương, sinh năm 1979; tiến sỹ Kỹ thuật xây dựng công trình thủy, năm 2018.</p> <p>6. TS. Nguyễn Đạt Phương, sinh năm 1979; tiến sỹ Môi trường Đất và nước, năm 2023.</p> <p>7. TS. Nguyễn Văn Tho, sinh năm 1978; tiến sỹ Khoa học Môi trường, năm 2015.</p> <p>8. TS. Nguyễn Quốc Hậu, sinh năm 1983; tiến sỹ Quản lý Đất đai, năm 2022.</p> <p>9. TS. Trương Thị Hồng Nga, sinh năm 1977; tiến sỹ Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam, năm 2019.</p> <p>10. TS. Huỳnh Kim Thừa, sinh năm 1985; tiến sỹ Kinh Tế chính trị, năm 2024.</p> <p>11. TS. Trịnh Thị Thanh Hương, sinh năm 1977; tiến sỹ Quản trị Kinh Doanh, năm 2013.</p> <p>12. TS. Lương Phước Toàn, sinh năm 1982; tiến sỹ Vật lý địa cầu, năm 2018.</p> <p><b>* Giảng viên thỉnh giảng:</b></p> |             |



| ĐIỀU KIỆN                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | HỒ SƠ |                                     | KẾT LUẬN |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|-------------------------------------|----------|
| 3. Có đội ngũ giảng viên thực hiện chương trình đào tạo (quy định tại điểm a khoản 2 Điều 3 Thông tư này) bảo đảm đủ cho 02 năm học đầu của chương trình đào tạo và bảo đảm mỗi học phần của chương trình đào tạo phải có ít nhất 02 giảng viên có chuyên môn phù hợp đảm nhiệm, bảo đảm tỉ lệ sinh viên trên giảng viên theo quy định; có kế hoạch, phương án tuyển dụng, phát triển đội ngũ giảng viên cho các năm học tiếp theo của toàn khóa học để từ năm học thứ 3 chậm nhất trước 01 năm tính đến thời điểm bắt đầu diễn ra năm học mới phải bảo đảm có đầy đủ về số lượng và chất lượng đội ngũ giảng viên để thực hiện chương trình đào tạo cho từng năm học của khóa học. | TT    | Họ và tên, ngày sinh                | Đáp ứng  |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 1     | Trần Xuân Hải<br>24/12/1975         |          |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 2     | Đặng Ngọc Lợi<br>10/10/1986         |          |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 3     | Ngô Văn Thức<br>20/07/1990          |          |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 4     | Lê Văn Tuấn<br>10/10/1977           |          |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 5     | Hà Thanh Dương<br>13/12/1979        |          |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 6     | Nguyễn Đạt Phương<br>01/01/1979     |          |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 7     | Nguyễn Văn Tho<br>31/12/1978        |          |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 8     | Nguyễn Quốc Hậu<br>01/01/1983       |          |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 9     | Nguyễn Thị Ngọc Hạnh<br>11/02/1984  |          |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 10    | Trương Thị Hồng Nga<br>07/11/1977   |          |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 11    | Trần Lê Vĩnh Trà<br>30/09/1992      |          |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 12    | Trịnh Thị Thanh Hương<br>02/07/1977 |          |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 13    | Giang Văn Tuyên<br>13/10/1982       |          |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 14    | Lê Châu Tuấn<br>15/10/1989          |          |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 15    | Trần Quang Nhật<br>24/10/1989       |          |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 16    | Phan Ngọc Tường Vy<br>02/09/1988    |          |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 17    | Nguyễn Chính Nghĩa<br>14/02/1976    |          |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 18    | Huỳnh Kim Thừa<br>30/06/1985        |          |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 19    | Nguyễn Thị Thúy Kiều<br>16/08/1989  |          |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 20    | Nguyễn Đức Khiêm<br>21/06/1979      |          |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 21    | Lương Phước Toàn<br>08/04/1982      |          |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 22    | Nguyễn Thị Tâm Đan                  |          |



| ĐIỀU KIỆN | HỒ SƠ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                     |                                          |            | KẾT<br>LUẬN |
|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|------------------------------------------|------------|-------------|
|           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                     | 16/03/1979                               |            |             |
|           | 23                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Lương Thị Ngọc Diễm |                                          | 17/07/1988 |             |
|           | 24                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Phan Thị Thanh Hiền |                                          | 19/06/1981 |             |
|           | 25                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Nguyễn Thị Kim Hiếu |                                          | 01/09/1989 |             |
|           | 26                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Đinh Hoài Luân      |                                          | 16/02/1979 |             |
|           | 27                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Đặng Thị Thu Hà     |                                          | 10/06/1986 |             |
|           | 28                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Võ Bá Huy           |                                          | 04/08/1983 |             |
|           | 29                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Trần Thanh Thảo     |                                          | 17/06/1964 |             |
|           | 30                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Nguyễn Văn Chu      |                                          | 28/06/1973 |             |
|           | 31                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Lê Minh Tân         |                                          | 19/04/1974 |             |
|           | Xem chi tiết Mẫu 2: Danh sách giảng viên, nhà khoa học tham gia giảng dạy các học phần, môn học trong chương trình đào tạo của ngành đào tạo dự kiến mở của cơ sở đào tạo trong “XÁC NHẬN ĐIỀU KIỆN THỰC TẾ CỦA CƠ SỞ ĐÀO TẠO” ngày 22 tháng 11 năm 2024.                                                                                                                                                                                                                                                                 |                     |                                          |            |             |
|           | 4. Điều kiện về cơ sở vật chất theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 3 Thông tư này (02/2022/TT-BGDĐT ngày 18/01/2022) phải bảo đảm đủ cho 02 năm học đầu của chương trình đào tạo, và phải có kế hoạch, phương án đầu tư cơ sở vật chất, mua sắm thiết bị cho các năm học tiếp theo của toàn khóa học để từ năm học thứ 3, chậm nhất trước 01 năm tính đến thời điểm bắt đầu diễn ra năm học mới phải bảo đảm có đầy đủ điều kiện về cơ sở vật chất theo yêu cầu của chương trình đào tạo cho từng năm học của khóa học. |                     |                                          |            |             |
| TT        | Hạng mục                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Số lượng (phòng)    | Diện tích sàn xây dựng (m <sup>2</sup> ) | Đáp ứng    |             |
| 1         | Phòng máy tính                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 9                   | 960                                      |            |             |
| 2         | Phòng học ngoại ngữ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 4                   | 270                                      |            |             |
| 3         | Phòng nhạc, họa                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 2                   | 800                                      |            |             |



| ĐIỀU KIỆN | HỒ SƠ |                                        |     |          | KẾT LUẬN |
|-----------|-------|----------------------------------------|-----|----------|----------|
|           | 4     | Phòng thí nghiệm                       | 2   | 680      |          |
|           | 5     | Xưởng thực hành                        | 2   | 972      |          |
|           | 6     | Nhà tập đa năng                        | 2   | 1.480    |          |
|           | 7     | Sân bóng, sân thể dục thể thao         | 4   | 3.739    |          |
|           | 8     | Hội trường, phòng học lớn trên 200 chỗ | 4   | 676,5    |          |
|           | 9     | Phòng học 100-200 chỗ                  | 2   | 930,84   |          |
|           | 10    | Phòng học 50-100 chỗ                   | 41  | 16.369,9 |          |
|           | 11    | Phòng học dưới 50 chỗ                  | 34  | 3.132,04 |          |
|           | 12    | Thư viện và trung tâm học liệu         | 1   | 900      |          |
|           |       | -Số phòng đọc                          | 02  |          |          |
|           |       | -Số chỗ ngồi đọc                       | 160 |          |          |
|           |       | -Số máy                                | 30  |          |          |



| ĐIỀU KIỆN | HỒ SƠ                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                            |        |     | KẾT LUẬN       |
|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|--------|-----|----------------|
|           |                                                                                                                                                                                                                                                                                       | tính của thư viện                                          |        |     |                |
|           |                                                                                                                                                                                                                                                                                       | -Số lượng đầu sách, tạp chí, e-book, cơ sở dữ liệu điện tử | 19.570 |     |                |
|           |                                                                                                                                                                                                                                                                                       | -Số thư viện điện tử liên kết ngoài trường                 | 2      |     |                |
|           | 13                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Nhà ăn SV                                                  | 1      | 463 |                |
|           | Tài liệu học tập cho SV ngành có tại thư viện <a href="https://mtu.edu.vn/">https://mtu.edu.vn/</a> và được chi tiết Mẫu 7: Thư viện trong “XÁC NHẬN ĐIỀU KIỆN THỰC TẾ CỦA CƠ SỞ ĐÀO TẠO” ngày 22 tháng 11 năm 2024.                                                                  |                                                            |        |     | <b>Đáp ứng</b> |
|           | Phòng thí nghiệm phụ vụ học tập và nghiên cứu xem chi tiết Mẫu 8: Trung tâm nghiên cứu, phòng thí nghiệm, thực nghiệm, cơ sở thực hành, thực tập, luyện tập theo yêu cầu của ngành đào tạo dự kiến mở trong “XÁC NHẬN ĐIỀU KIỆN THỰC TẾ CỦA CƠ SỞ ĐÀO TẠO” ngày 22 tháng 11 năm 2024. |                                                            |        |     | <b>Đáp ứng</b> |

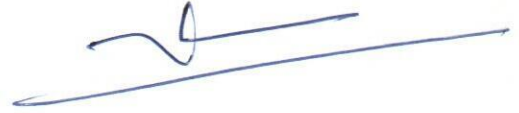


Trên cơ sở kết quả đánh giá các điều kiện mở ngành đào tạo cho thấy Hồ sơ đề án mở ngành Kỹ thuật Xây dựng Công trình thủy trình độ đại học đáp ứng các điều kiện mở ngành theo Thông tư 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18/01/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

**Nơi nhận:**

- HĐ KH&ĐT;
- P. QLĐT
- Lưu: VT, Khoa KTHTĐT

**TRƯỞNG KHOA**



*Đặng Ngọc Lợi*

